

Ngày 30/06/2025	23,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-15.8%	-4.8%	-12.4%

	Q2/25	
ROE	2.8%	+/- YoY ▼ 1.5%

	Q2/25		
DT thuần	323	QoQ	YoY
		▼ 17.0	▲ 40.0
	tỷ VNĐ	▼ 4.9%	▲ 14.2%

	6T 2025	
DT thuần	663	YoY
		▲ 102 ▲ 18.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	35.0	QoQ	YoY
		▼ 45.3	▼ 4.90
	tỷ VNĐ	▼ 56.5%	▼ 12.4%

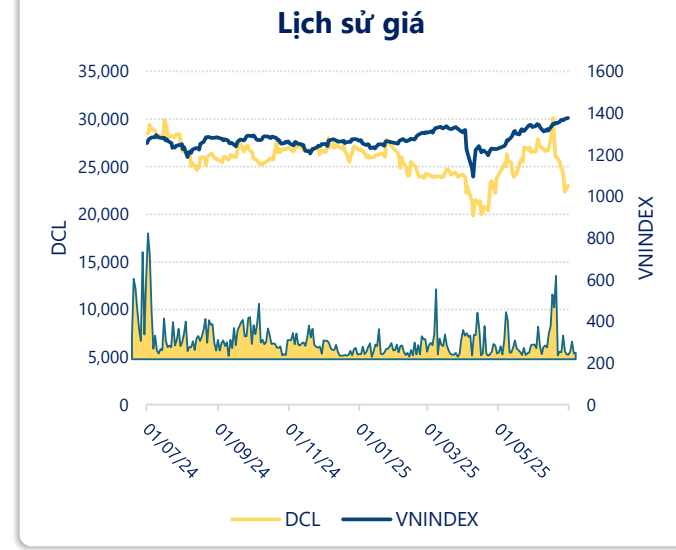
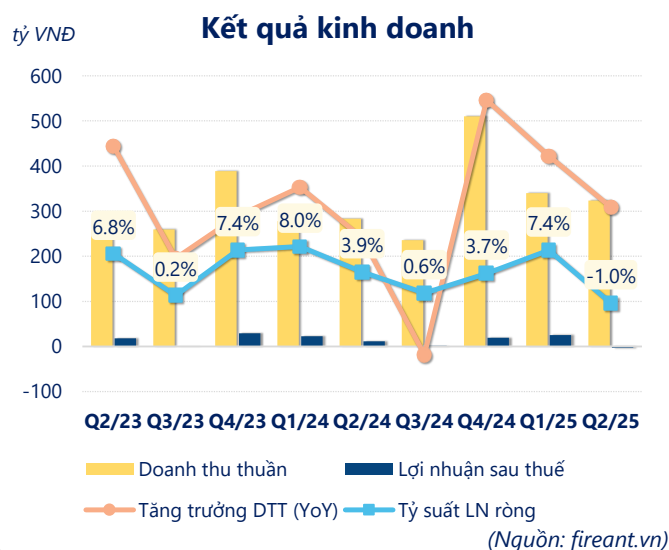
	6T 2025	
LN gộp	115	YoY
		▲ 12.0
	tỷ VNĐ	▲ 11.5%

	Q2/25		
LN thuần	-1.98	QoQ	YoY
		▼ 42.7	▼ 9.13
	tỷ VNĐ	▼ 105%	▼ 128%

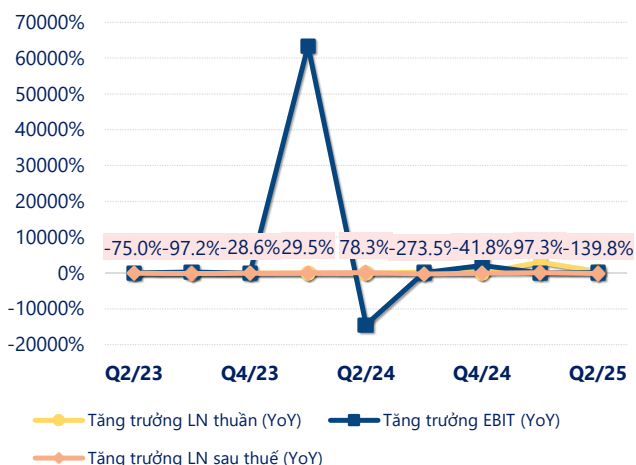
	6T 2025	
LN thuần	38.7	YoY
		▼ 3.80
		▼ 9.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-3.07	QoQ	YoY
		▼ 28.3	▼ 14.3
	tỷ VNĐ	▼ 112%	▼ 127%

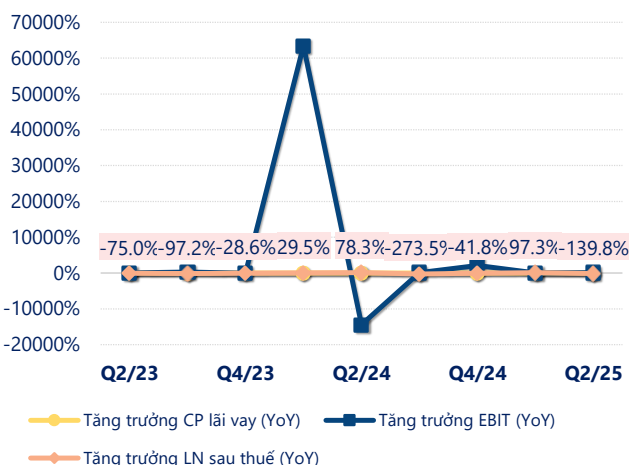
	6T 2025	
LN sau thuế	22.1	YoY
		▼ 11.4
		▼ 34.1%
	tỷ VNĐ	



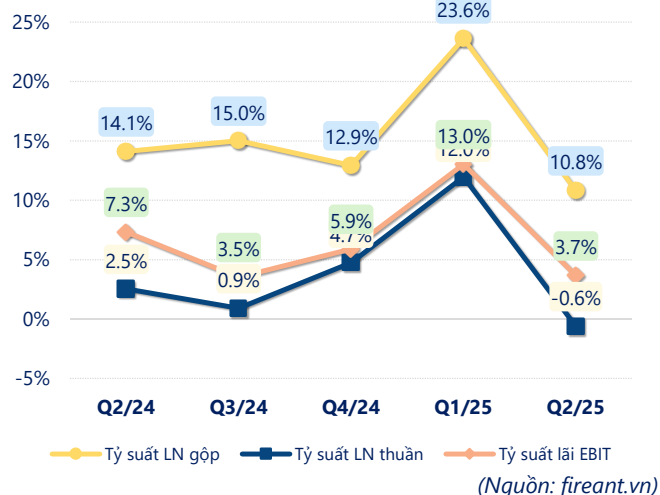
Tăng trưởng lợi nhuận



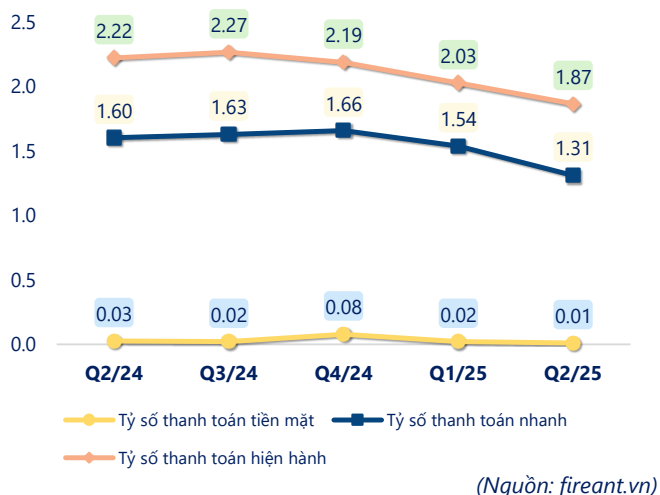
Tăng trưởng chi phí



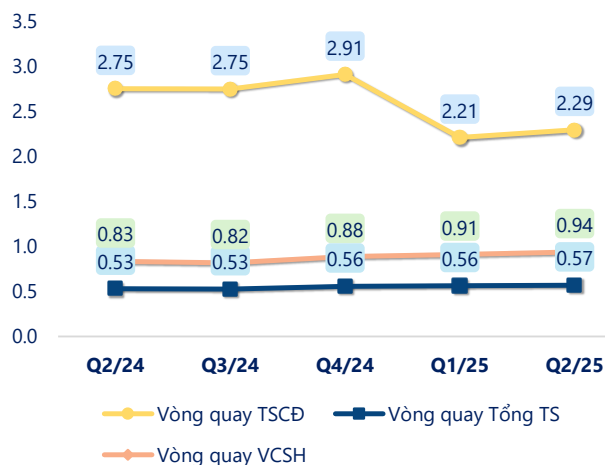
Tỷ suất lợi nhuận



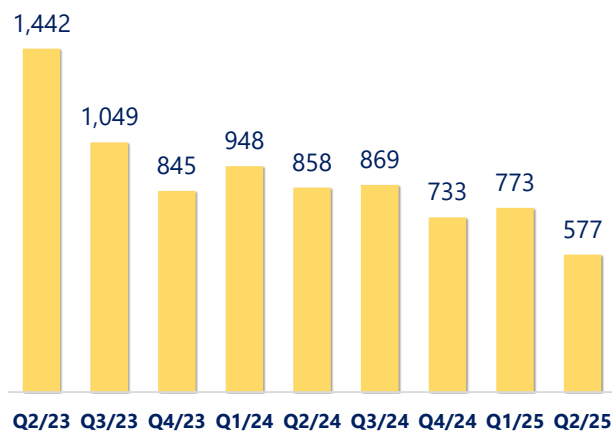
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	323	283	14.2%	663	561	18.2%
Giá vốn hàng bán	288	243	18.6%	548	458	19.8%
Lợi nhuận gộp	35.0	39.9	-12.4%	115	103	11.5%
Doanh thu HĐTC	8.22	8.69	-5.4%	15.7	17.9	-12.3%
Chi phí TC	13.7	6.54	109%	23.8	13.6	75.2%
Chi phí lãi vay	13.5	6.45	109%	23.6	13.4	76.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	16.2	21.7	-25.2%	36.7	41.5	-11.5%
Chi phí QLDN	15.3	13.2	15.6%	31.7	23.7	33.9%
LN thuần từ HĐKD	-1.98	7.15	-128%	38.7	42.5	-9.0%
Lợi nhuận khác	0.31	7.13	-95.6%	-6.19	-0.20	-3047%
LN trước thuế	-1.66	14.3	-112%	32.5	42.3	-23.2%
Lợi nhuận sau thuế	-3.07	11.2	-127%	22.1	33.5	-34.1%
LNST của CĐ cty mẹ	-3.22	11.1	-129%	21.8	33.2	-34.4%

(Nguồn: fireant.vn)

